

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Luyến.

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Khánh D, sinh ngày 24-4-2000 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 668A khu vực 4, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thế C** (sống) và bà **Nguyễn Thị T** (sống); bị cáo có vợ **Võ Trịnh Việt T1** và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14-12-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an quận N** (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Hoàng S**. Địa chỉ: **Ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ**.
(có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T2. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14-12-2023, Trần Khánh D đang ở phòng số 305 khách sạn OLYMPUS địa chỉ 1 T, phường C, quận N thì có người nam tên H (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến rủ D tìm nơi sử dụng ma túy. H đưa cho D xem 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ bên trong chứa 10 viên nén màu trắng là ma túy thuốc lắc (MDMA) và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên xanh bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy khô (Ketamine). D xem ma túy xong trả lại cho H thì H cất vào chiếc túi đeo có dòng chữ LOUIS VUITTON - PARIS rồi đưa chiếc túi cho D cất giữ. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 65G1-250.67 chở D đến trước quán K, đường N, khu V Sông H, phường C, quận N để thuê phòng sử dụng ma túy; H một mình đi vào trong quán hỏi thuê phòng còn D ngồi bên ngoài giữ xe, lúc này, nhìn thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra thì H chạy bộ bỏ trốn, lực lượng Công an đã không chế và giữ được D. Qua khám xét khẩn cấp đối với Trần Khánh D, đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 túi đeo màu đen có chữ “LOUIS VUITTON - PARIS” bên trong có chứa 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ chứa 10 viên nén màu trắng và 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên xanh chứa tinh thể không màu (Đang đeo trên người);

- 01 xe mô tô biển số 65G1-250.67; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen.

Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét chỗ ở của Trần Khánh D tại phòng số 305 khách sạn O địa chỉ 1 T, phường C, quận N nhưng không thu được đồ vật, tài liệu nào khác.

Tại Kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 22-12-2023 của Phòng K1 - Công an thành phố C, kết luận số ma túy thu giữ của Trần Khánh D gồm:

- 10 viên nén màu trắng (Mẫu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,2197 gam;

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên xanh chứa tinh thể không màu (Mẫu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,3192 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trần Khánh D** khai nhận ngày 14-12-2023 là lần thứ hai **H** rủ bị cáo sử dụng trái phép ma túy nên bị cáo đồng ý nên đưa xe mô tô biển số 65G1-250.67 do bị cáo mượn trước đó của người bạn tên **S** cho **H** điều khiển đến **quán K, đường N, khu V Sông H, phường C** để thuê phòng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bị cáo bị bắt cùng tất cả ma túy của **H** đưa giữ, còn **H** chạy thoát.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 65G1-250.67, do ông **Nguyễn Văn T2** đứng tên chủ sở hữu, ông **T2** giao xe cho con ruột là **Nguyễn Hoàng S** làm phương tiện đi lại, sau đó bị cáo **Trần Khánh D** mượn xe của ông **S** để sử dụng. Việc bị cáo **Trần Khánh D** sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì ông **T2**, ông **S** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận N** quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65G1-250.67 cho ông **Nguyễn Văn T2**.

Đối với đối tượng tên “**H**”, do chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 70/CT-VKSNK ngày 08-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo **Trần Khánh D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Trần Khánh D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 383/KL-KTHS ngày 22-12-2023 của **Phòng K1 - Công an thành phố C**; 01 túi màu đen có chữ “LOUIS VUITTON-PARIS” đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận N** đã trả lại cho ông

Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 65G1-250.67.

Ông **Nguyễn Hoàng S** không trình bày tranh luận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội để làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận N**, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Tối ngày 14-12-2023, bị cáo **Trần Khánh D** được người bạn tên **H** (chưa rõ họ tên, địa chỉ) rủ tìm nơi sử dụng trái phép ma túy thì bị cáo đồng ý. **H** đưa cho bị cáo xem 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ bên trong chứa 10 viên nén màu trắng là ma túy thuốc lắc (MDMA) và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên xanh bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy khô (Ketamine) và để vào túi đeo có dòng chữ LOUIS VUITTON – PARIS đưa cho bị cáo cất giữ. Bị cáo đưa xe mô tô biển số 65G1-250.67 của người bạn tên **S** cho **H** điều khiển chở đến **quán K, đường N, khu V Sông H, phường C** để thuê phòng sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bị cáo bị bắt cùng tất cả ma túy của **H** đưa giữ, còn **H** chạy thoát.

Căn cứ vào vật chứng đã thu giữ của bị cáo, căn cứ vào Kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 22-12-2023 của Phòng K1 - Công an thành phố C xác định: 10 viên nén màu trắng (Mẫu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,2197 gam; 01 gói nilon không màu nếp miệng viền xanh chứa tinh thể không màu (Mẫu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,3192 gam nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA có khối lượng 3,2197 gam và loại Ketamine có khối lượng 1,3192 gam mục đích để sử dụng cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy đối với bản thân, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cá nhân nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên “H” đưa ma túy cho bị cáo giữ, do bị cáo khai không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chất MDMA và chất Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 383/KL-KTHS ngày 22-12-2023 của Phòng K1 - Công an thành phố C là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi màu đen có chữ “LOUIS VUITTON – PARIS” là vật bị cáo và đối tượng tên **H** dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận N** đã trả lại cho ông **Nguyễn Văn T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 65G1-250.67 nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Trần Khánh D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Khánh D** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 383/KL-KTHS ngày 12-12-2023 của **Phòng K1 - Công an thành phố C** có trọng lượng MDMA, Ketamine còn lại sau giám định; 01 túi màu đen có chữ “LOUIS VUITTON – PARIS” đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Khánh D**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự **quận N** đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-4-2024).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng